

Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ

Sông Mã, ngày 18 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, công nhân quan hệ hôn nhân hợp pháp từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Thị Nhung

Thư ký phiên họp: Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên họp: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 136/2023/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc: Hủy kết hôn trái pháp luật, công nhân quan hệ hôn nhân hợp pháp; Theo Quyết định mở phiên họp số 40/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2023; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Hội liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Sơn La. Đại diện: Bà Lò Thị N2 – Chủ tịch HLHPN huyện. Vắng mặt.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- UBND xã T, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Anh Quàng Văn N và chị Quàng Thị H. Điều trú tại: Bản P, xã L, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Hội liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Sơn La nội dung việc dân sự như sau:

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 Hội liên hiệp phụ nữ huyện Sông Mã nhận được Công văn đề N của UBND xã T, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và đơn đề N của công dân Quàng Văn N - sinh ngày 26/10/1989 và Quàng Thị H - sinh ngày 25/02/1998 là công dân cư trú tại bản Phèn Sàng, xã Mường Lầm, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La về việc đề N Hủy kết hôn trái pháp luật do vi phạm điều kiện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 22/5/2015 do UBND xã T, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La cấp cho anh Quàng Văn N và Quàng Thị H. Cụ thể: Trong giấy chứng nhận kết hôn số 34 này có ghi chị Quàng Thị H sinh ngày 10/10/1997,

nhưng căn cứ vào giấy khai sinh thì cho thấy chị H sinh ngày 25/2/1998; như vậy, thời điểm đăng ký kết hôn tại UBND xã T thì chị H mới được 17 tuổi 02 tháng 27 ngày là chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình.

Với các lý do nêu trên Hội liên hiệp phụ nữ huyện S đề N Tòa án nhân dân huyện Sông Mã hủy quan hệ hôn nhân trái pháp luật giữa anh Quảng Văn N và chị Quảng Thị H theo giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 22/5/2015 do UBND xã T, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La cấp. Đồng thời công nhận công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Quảng Văn N và chị Quảng Thị H hợp pháp kể từ ngày đủ điều kiện kết hôn và công nhận anh N, chị H có hai con chung là Quảng Minh Q - sinh ngày 15/8/2016 và Quảng Thị Ngọc D - sinh ngày 10/5/2019.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã T, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vắng mặt tại phiên họp có văn bản trình bày ý kiến như sau:

Ngày 22/5/2015 UBND xã T, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thực hiện việc đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận kết hôn có số 34 cho anh Quảng Văn N - sinh ngày 26/10/1989 trú tại bản Phèn, xã Mường Lầm, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và chị Quảng Thị H - sinh ngày 10/10/1997 trú tại bản Đứa, xã T, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Tại thời điểm đăng ký kết hôn thực hiện theo khai báo của anh N và chị H thì anh N sinh ngày 26/10/1989, chị H sinh ngày 10/10/1997, UBND xã T xét thấy đủ điều kiện kết hôn nên đã thực hiện việc đăng ký kết hôn cho anh, chị. Tuy nhiên, đến nay khi thực hiện số hóa hồ sơ về hộ tịch thấy thông tin về ngày sinh của chị H không đồng nhất và xem xét đơn đề N của anh N và chị H, UBND xã T đã thực hiện kiểm tra lại các giấy tờ tùy thân của anh N, chị H và phát hiện ngày tháng năm sinh chính xác của chị Quảng Thị H là ngày 25/02/1998 (tính đến thời điểm đăng ký kết hôn chị H mới được 17 tuổi 02 tháng 27 ngày), anh N đã đủ tuổi kết hôn. Như vậy, chị H chưa đủ 18 tuổi là chưa đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. UBND xã T, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã có thiếu sót trong việc kiểm tra hồ sơ đăng ký kết hôn.

Ngày 31/7/2023 UBND xã T đã làm đơn đề N Hội liên hiệp phụ nữ huyện S làm văn bản đề N Tòa án nhân dân huyện Sông Mã hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2015, quyển số 04, ngày 22/5/2015 cho anh Quảng Văn N và Quảng Thị H. Đồng thời công nhận công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Quảng Văn N và chị Quảng Thị H là hợp pháp kể từ ngày đủ điều kiện kết hôn và công nhận anh, chị có hai người con chung là Quảng Minh Q - sinh ngày 15/8/2016 và Quảng Thị Ngọc D - sinh ngày 10/5/2019.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quảng Văn N và chị Quảng Thị H vắng mặt tại phiên họp có văn bản trình bày ý kiến như sau:

Anh, chị kết hôn với nhau từ tháng 5 năm 2015, trên cơ sở tự nguyện và có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, được UBND xã T cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2015, quyển số 04, ngày 22/5/2015; Sau khi thực hiện đăng ký kết hôn từ năm 2015 đến nay thì anh, chị

vẫn chung sống hạnh phúc và có 02 người con chung là Quàng Minh Q - sinh ngày 15/8/2016 và Quàng Thị Ngọc D - sinh ngày 10/5/2019.

Sau khi kiểm tra lại các giấy tờ tùy thân của chị Quàng Thị H phát hiện không khớp với Giấy chứng nhận kết hôn, trên giấy khai sinh của chị H thể hiện chị sinh ngày 25/2/1998, nhưng trong Giấy chứng nhận kết hôn lại ghi 10/10/1997 là không đúng, khi kết hôn chị H mới được 17 tuổi 02 tháng 27 ngày (chưa đủ 18 tuổi) là vi phạm điều kiện kết hôn theo luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay anh, chị rất khó khăn trong việc làm giấy tờ tùy thân và làm thủ tục khai sinh cho các con. Anh N và chị H đề N Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2015, quyển số 04, đăng ký ngày 22/5/2015 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Quàng Văn N - sinh ngày 26/10/1989 và chị Quàng Thị H – sinh ngày 25/02/1998 kể từ ngày đủ điều kiện kết hôn và công nhận anh, chị có hai con chung: Quàng Minh Q - sinh ngày 15/8/2016 và Quàng Thị Ngọc D - sinh ngày 10/5/2019.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc dân sự đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, quá trình giải quyết việc đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của BLTTDS. Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề N căn cứ vào khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; khoản 2, 3 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 8, 10, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1, 2 Điều 3; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp. Điểm khoản 2 Điều 11 N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu của Hội liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Sơn La về việc Hủy kết hôn trái pháp luật giữa Quàng Văn N và Quàng Thị H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2015, quyển số 04, ngày 22/5/2015 của UBND xã T, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La cấp.

- Chấp nhận yêu cầu về việc công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Quàng Văn N và chị Quàng Thị H là hợp pháp kể từ ngày đủ điều kiện kết hôn. Công nhận anh Quàng Văn N và chị Quàng Thị H có hai con chung Quàng Minh Q - sinh ngày 15/8/2016 và Quàng Thị Ngọc D - sinh ngày 10/5/2019.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội liên hiệp phụ nữ huyện S không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Sông Mã nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Hội liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Sơn La là người yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Quàng Văn N và chị Quàng Thị H vì thời điểm đăng ký kết hôn chị H chưa đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quàng Văn N, chị Quàng Thị H đều trú tại bản P, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La và cơ quan đăng ký kết hôn là UBND xã T, huyện Sông Mã nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin được vắng mặt tại phiên họp. Hội đồng xét họp tiến hành xét vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu:

[3.1] Xét yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của Hội liên hiệp phụ nữ huyện S:

Căn cứ nội dung đơn yêu cầu và các tài liệu chứng cứ kèm theo như: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh của chị Quàng Thị H, bản sao căn cước công dân của anh Quàng Văn N và chị Quàng Thị H xác định được chị Quàng Thị H chính xác là sinh ngày 25/02/1998 nhưng đến ngày 22/5/2015 đã tiến hành đăng ký kết hôn với anh Quàng Văn N (khi đó chị H mới được 17 tuổi 02 tháng 27 ngày), còn thiếu 09 tháng 03 ngày mới đủ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do thiếu sót trong quá trình kiểm tra giấy tờ về hộ tịch khi thực hiện việc đăng ký kết hôn nên UBND xã T đã thực hiện việc đăng ký kết hôn cho anh N và chị H và cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2015, quyển số 04, ngày 22/5/2015 là không đúng theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do vậy, UBND xã T và Hội liên hiệp phụ nữ huyện S có đề N Tòa án Hủy kết hôn trái pháp luật đối với anh N, chị H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2015, quyển số 04, ngày 22/5/2015 là đúng theo quy định tại Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3.2] Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân là hợp pháp kể từ thời điểm đủ điều kiện đăng ký kết hôn.

Sau khi đăng ký kết hôn từ năm 2015 đến nay anh N và chị H vẫn chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn và có 02 người con chung; Cả anh N và chị H đều yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn. Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Quàng Văn N và chị Quàng Thị H là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 4

Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC – VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Do đó cần công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Quàng Văn N và chị Quàng Thị H là hợp pháp kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn, quan hệ hôn nhân giữa anh Quàng Văn N và chị Quàng Thị H được pháp luật bảo vệ và xác lập từ ngày 25/02/2016.

[3.] Về yêu cầu công nhận con chung: Cả anh N và chị H đều thừa nhận quá trình chung sống anh chị có hai con chung là Quàng Minh Q - sinh ngày 15/8/2016 và Quàng Thị Ngọc D - sinh ngày 10/5/2019 và khi hai con chung được sinh ra đã được làm thủ tục đăng ký khai sinh theo luật định, trên các giấy khai sinh của Quàng Minh Q và Quàng Thị Ngọc D đều thừa nhận chị Quàng Thị H là mẹ đẻ và anh Quàng Văn N là bố đẻ. Đây là các tình tiết, sự kiện rõ ràng và không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Do vậy, công nhận anh N và chị H có hai con chung là Quàng Minh Q - sinh ngày 15/8/2016 và Quàng Thị Ngọc D - sinh ngày 10/5/2019 là có căn cứ.

[4] Về lệ phí: Hội liên hiệp phụ nữ huyện S không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 149; khoản 2, 3 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 8, 10, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 11 N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của Hội liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Sơn La.

Hủy kết hôn trái pháp luật giữa Quàng Văn N và Quàng Thị H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2015, quyển số 04, đăng ký ngày 22/5/2015 của UBND xã T, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

2. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Quàng Văn N - sinh ngày 26/10/1989 và chị Quàng Thị H – sinh ngày 25/02/1998 là hợp pháp và được xác lập kể từ ngày 25/02/2016.

Anh Quàng Văn N và chị Quàng Thị H có hai con chung là Quàng Minh Q - sinh ngày 15/8/2016 và Quàng Thị Ngọc D - sinh ngày 10/5/2019.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội liên hiệp phụ nữ huyện S không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- VKSND huyện Sông Mã;
- Hội LHPN huyện Sông Mã;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

Hoàng Thị Nhung

